TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 115/2024/HNGĐ-ST Ngày: 27-12-2024 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm.

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 751/2024/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 22/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 250/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Tổ 16, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương - có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1993.
Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Tạm trú: Tổ 16, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong Đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2024 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu, bà H và ông T có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh An Giang vào ngày 22/02/2021. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Khoảng năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông T thường xuyên đánh bạc, không có trách nhiệm với gia đình, ghen tuông không có lý do. Vì mâu thuẫn trên, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau. Vì không thể chịu đựng được nên bà H đã sống ly thân với ông T từ tháng 3/2024 cho đến nay.

Nay, vì không còn tình cảm, bà H yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung tên Hoàng Nguyễn Bảo A, sinh ngày 26/6/2021. Quá trình vợ chồng sống ly thân, con chung sống cùng bà H.

Bà H làm công nhân cho Công ty TNHH Noa Việt Nam khoảng 10 năm nay. Thu nhập là 12.000.000 đồng/tháng (tính cả tiền tăng ca). Thời gian làm việc: Từ 06 giờ đến 18 giờ hàng ngày (tính cả thời gian tăng ca). Trong thời gian tăng ca, con chung do mẹ ruột bà H chăm sóc.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Bị đơn ông Hoàng Minh T*: Ông T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hòa giải đoàn tụ, tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, ông T không chấp hành theo giấy triệu tập, vắng mặt không có lý do. Ông T không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà H và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

** Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tham gia phiên toà*:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt:

Ông T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng ông T đều vắng mặt. Việc vắng mặt của

ông T không vì lý do bất khả kháng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

Bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa và có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh An Giang vào ngày 22/02/2021. Như vậy, hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp.

Quá trình tố tụng, bà H xác định giữa bà H và ông T phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân do ông T thường xuyên đánh bạc, không có trách nhiệm với gia đình, ghen tuông không có lý do. Vì mâu thuẫn trên, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dùng lời lẽ xúc phạm nhau. Vì không thể chịu đựng được nên bà H đã sống ly thân với ông T từ tháng 3/2024 cho đến nay.

Qúa trình tố tụng, ông T vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó, xem như ông T từ bỏ quyền chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T không còn hạnh phúc. Bà H xác định vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, bà H không còn tình cảm với ông T. Ông T không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến. Cho thấy ông T không có thiện chí hoà giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông T có một con chung tên Hoàng Nguyễn Bảo A, sinh ngày 26/6/2021. Ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo Sao kê tài khoản ngày 11/10/2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, Sổ bảo hiểm xã hội số 7410154075 thể hiện bà H làm cho Công ty TNHH Noa Việt Nam với thu nhập là 11.000.000/tháng. Theo lời khai của bà H thì thời gian vợ chồng sống ly thân, con chung sống cùng bà H. Như vậy, cháu A còn nhỏ, sống chung với bà H cuộc sống đã ổn định. Đồng thời, bà H có công việc và mức thu nhập ổn định nên bà H đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H về con chung. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con

chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Hoàng Minh T.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Hoàng Minh T.

- Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Nguyễn Bảo A, sinh ngày 26/6/2021 cho bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Hoàng Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hoàng Minh T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông T thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0000945 ngày 24/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- UBND xã V, huyện A, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Hoàng An